

## PRESENT TIME

### Exercise 7. Looking at grammar. (Charts 1-1 and 1-2)

Complete the sentences. Use the simple present or the present progressive form of the verbs in parentheses.

Hoàn thành các câu sau. Sử dụng thì hiện tại đơn hoặc hiện tại tiếp diễn của các động từ trong ngoặc.

1. Shhh. The baby (sleep) is sleeping The baby (sleep) sleeps for ten hours every night.
2. Right now I'm in class. I (sit) \_\_\_\_\_ at my desk. I usually (sit) \_\_\_\_\_ at the same desk in class every day.
3. Ali (speak) \_\_\_\_\_ Arabic. Arabic is his native language, but right now he (speak) \_\_\_\_\_ English.
4. A: (it, rain) \_\_\_\_\_ a lot in southern Spain?  
B: No. The weather (be) \_\_\_\_\_ usually warm and sunny.
5. A: Look out the window. (it, rain) \_\_\_\_\_ ?  
B: It (start) \_\_\_\_\_ to sprinkle.
6. A: Look. It's Yumiko.  
B: Where?  
A: Over there. She (walk) \_\_\_\_\_ out of the cafe.
7. A: Oscar usually (walk) \_\_\_\_\_ to work.  
(you, walk) \_\_\_\_\_ to work every day too?  
B: Yes.  
A: (Oscar, walk) \_\_\_\_\_ with you?  
B: Sometimes.



### Exercise 8. Let's talk. (Charts 1-1 and 1-2)

Complete the sentences, use the present progressive form of the verbs in parentheses.

Hoàn thành các câu sau bằng thì hiện tại tiếp diễn.

|                                         |                            |
|-----------------------------------------|----------------------------|
| Whistle (v): huýt sáo, huýt gió         | Ceiling (n): trần nhà      |
| Scratch one's head: gãi đầu (lúng túng) | Count aloud: đếm lớn tiếng |
| Shake one's head: lắc đầu               |                            |

1. stand up
2. smile
3. whistle
4. open or close the door
5. read your grammar book
6. shake your head "no"
7. erase the board
8. hold your pen in your left hand
9. knock on the door
10. scratch your head
11. count aloud the number of people in the classroom
12. look at the ceiling

2. Irene (smile) \_\_\_\_\_ at her friends.
3. Beatrix (whistle) \_\_\_\_\_ a song.
4. Gwen (open) \_\_\_\_\_ the door.
5. Serena (read) \_\_\_\_\_ her grammar book.
6. Victoria (shake) \_\_\_\_\_ her head "no".
7. Vivian (not erase) \_\_\_\_\_ the board.
8. Aurora (hold) \_\_\_\_\_ her pen in her left hand.
9. Helen (not knock) \_\_\_\_\_ on the door.
10. Christopher (scratch) \_\_\_\_\_ his head.
11. Elizabeth (count) \_\_\_\_\_ aloud  
the number of people in the classroom.
12. Brian (look) \_\_\_\_\_ at the ceiling.

### Exercise 9. Listening. (Charts 1-1 and 1-2)

Listen to the questions. Write the words you hear.

*Lắng nghe các câu hỏi. Điền vào chỗ trống những từ bạn nghe được.*

Example: You will hear: Is the printer working?

You will write: \_\_\_\_\_ *Is* \_\_\_\_\_ the printer working?

1. \_\_\_\_\_ need more paper?
2. \_\_\_\_\_ have enough ink?
3. \_\_\_\_\_ fixing it yourself?
4. \_\_\_\_\_ know how to fix it?
5. \_\_\_\_\_ have another printer in the office?
6. Hmmm. Is it my imagination or \_\_\_\_\_ making a strange noise?

### Exercise 10. Game: trivia. (Charts 1- 1 and 1-2)



Complete each sentence with the correct form of the verb in parentheses. Then circle "T" for true or "F" for false.

Chia dạng đúng của động từ trong ngoặc các câu sau. Sau đó khoanh tròn "T" cho đúng hoặc "F" cho sai.

1. In one soccer game, a player (run) \_\_\_\_\_ seven miles on average. T F
2. In one soccer game, players (run) \_\_\_\_\_ seven miles on average. T F
3. Right-handed people (live) \_\_\_\_\_ 10 years longer than left-handed people. T F
4. Mountains (cover) \_\_\_\_\_ 3% of Africa and 25% of Europe. T F
5. The Eiffel Tower (have) \_\_\_\_\_ 3,000 steps. T F
6. Honey (spoil) \_\_\_\_\_ after one year. T F
7. The letter "e" (be) \_\_\_\_\_ the most common letter in English. T F
8. It (take) \_\_\_\_\_ about seven seconds for food to get from our mouths to our stomachs. T F
9. A man's heart (beat) \_\_\_\_\_ faster than a woman's heart. T F
10. About 145,000 people in the world (die) \_\_\_\_\_ every 24 hours. T F

|                                    |                       |
|------------------------------------|-----------------------|
| Right-handed (adj): thuận tay phải | Spoil (v) bị hư, hỏng |
| Left-handed (adj): thuận tay trái  | Beat (v) đập          |

### Exercise 11. Let's talk. (Charts 1- 1 and 1-2)

Drag the words in the boxes and drop them into the suitable boxes.

Kéo các từ trong hộp và thả vào hộp tương ứng.



|                              |                                        |                                   |                                 |
|------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|
| The boy is playing football. | The woman is picking up the newspaper. | The cat is jumping off the chair. | The cat is lying on the chair.  |
| The boy is buying a ticket.  | The boy is throwing the ball.          | The baby is crying.               | The man is buying a ticket.     |
| The baby is smiling.         | The girl is watching TV.               | The girl is reading a book.       | The woman is reading newspaper. |



## Exercise 12. Let's read and write. (Charts 1-1 and 1-2)

**Part I.** Read the paragraph and answer the questions.

Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

### Hair Facts

Here are some interesting facts about our hair. Human hair grows about one-half inch per month or 15 centimeters a year. The hair on our scalp is dead. That's why it doesn't hurt when we get a haircut. The average person has about 100,000 strands of hair. Every day we lose 75 to 150 strands of hair. One strand of hair grows for two to seven years. After it stops growing, it rests for a while and then falls out. Hair grows faster in warmer weather, and women's hair grows faster than men's hair.



|                     |                          |
|---------------------|--------------------------|
| One-half: một nửa   | Strands of hair: sợi tóc |
| Scalp (n) da đầu    | Rest (v) nghỉ, ngừng lại |
| Haircut (n) cắt tóc | Fall out: rụng           |

*Questions:*

- How fast does hair grow?
  - It grows one-half inch per month or 15 centimeters a year.
  - It grows one inch per month or 30 centimeters a year.
  - It grows one third inch per month or 7,5 centimeters a year.
- Why don't haircuts hurt?
  - They don't hurt because the hair is so long.
  - They don't hurt because the hair is short.
  - They don't hurt because the hair on our scalp is dead.
- About how many strands of hair are on your head right now?
  - About 90,000.
  - About 110,000.
  - About 100,000.
- Where is a good place to live if you want your hair to grow faster?



**Part II.** Choose one part of the body, for example: fingernails, skin, eyebrows, eyes, heart, lungs, etc. Make a list of interesting facts about this part of the body. Organize the facts into a paragraph. Begin with the given topic sentence. *Note:* If you are researching information on the Internet, search this topic: "interesting facts" (e.g., interesting hair facts).

**Phần II.** Chọn một bộ phận của cơ thể, ví dụ: móng tay, da, lông mày, mắt, tim, phổi, v.v. Lập danh sách những sự thật thú vị về bộ phận này. Sắp xếp các ý thành một đoạn văn. Bắt đầu với câu chủ đề đã cho. *Lưu ý:* Nếu bạn đang tìm kiếm thông tin trên Internet, hãy tìm kiếm chủ đề sau: "interesting facts" (ví dụ: sự thật thú vị về tóc).

*Topic sentence:* Here are some-interesting facts about our \_\_\_\_\_.

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_



***"It does not do to dwell on dreams and forget to live." — J.K. Rowling, Harry Potter and the Sorcerer's Stone***

***Không nên chìm đắm trong những giấc mơ mà quên mất cuộc sống hiện tại.***